

TÀI SẢN SỐ - NHẬN DIỆN, KIỂM SOÁT QUYỀN VÀ ĐỊNH HƯỚNG HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VIỆT NAM

ĐÀO THỊ THU THẢO
Cử nhân Trường Đại học Luật Hà Nội

Nhận bài ngày 06/8/2026. Sửa chữa xong 05/9/2026. Duyệt đăng 15/9/2026.

Abstract

This article examines digital assets from a private law perspective, focusing on the criteria for their legal characterization, the possibility of lawful control, mechanisms for creating and transferring rights, and platform liability. Drawing on the 2015 Civil Code, the 2025 Law on Digital Technology Industry, the 2024 Law on Data, and the 2023 Law on Electronic Transactions, it argues that recognizing digital assets in law resolves only the question of their legal characterization. The applicable framework governing rights, rules of evidence, the legal effects of transfers, and enforcement mechanisms requires further specification. The article proposes a technology-neutral regulatory model that permits openness subject to conditions, adopts a tiered, risk-based approach, and integrates private law rules with governance obligations for intermediaries.

Keywords: Digital assets, digital data, digital platforms, electronic transactions, lawful control, private law, property rights, risk governance.

1. Đặt vấn đề

Sự phát triển của công nghệ số đang làm thay đổi cách thức tạo lập, lưu giữ, chuyển giao và khai thác giá trị tài sản. Nhiều lợi ích kinh tế hiện tồn tại hoàn toàn dưới dạng dữ liệu, như tài khoản, tên miền, nội dung số, cơ sở dữ liệu, token và quyền truy cập nền tảng. Việc Luật Công nghiệp công nghệ số năm 2025 chính thức ghi nhận tài sản số đã tạo cơ sở pháp lý quan trọng, nhưng đồng thời đặt ra yêu cầu tiếp tục làm rõ tiêu chí nhận diện, căn cứ xác lập quyền, cơ chế kiểm soát, thời điểm chuyển giao, trách nhiệm của nền tảng và biện pháp bảo vệ quyền. Trên cơ sở phân tích pháp luật Việt Nam, bài viết đề xuất định hướng hoàn thiện pháp luật về tài sản số theo hướng bảo đảm an toàn giao dịch, bảo vệ chủ thể có quyền và quản lý phù hợp với mức độ rủi ro.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Cơ sở nhận diện tài sản số trong hệ thống pháp luật

2.1.1. Khái niệm và ranh giới pháp lý về tài sản số

Sự xuất hiện và phát triển mạnh mẽ của công nghệ chuỗi khối và các loại tài sản kỹ thuật số trong thời đại chuyển đổi số đang đặt ra những thách thức mới cho hệ thống pháp luật tư. Ngày nay, sự tồn tại của tài sản số không phải là điều mới mẻ trong xã hội. Tuy nhiên, việc không tạo ra một hệ thống pháp luật tài sản tách biệt buộc pháp luật phải điều chỉnh bằng việc đưa ra các nhận diện đối tượng cũng như cách thức chứng minh quyền của chủ thể.

Xuất phát từ ý tưởng chuỗi khối lần đầu tiên được hiện diện thành văn, được xuất bản với tiêu đề: “Bitcoin: A peer – to – peer Electronic Cash System” bởi tác giả (nhóm tác giả) với bút danh Satoshi Nakamoto (Satoshi Nakamoto, 2008, tr. 215). Công nghệ chuỗi khối (công nghệ Blockchain) ban đầu được thiết kế nhằm thiết lập một hệ thống thanh toán điện tử mà không cần bất kỳ bên trung gian tài chính nào. Vào năm 2009, chuỗi khối đầu tiên với tên gọi “Genesis block” được triển khai đi kèm với việc đưa Bitcoin (tiền điện tử) đầu tiên vào lưu thông (Mark Gates, 2017). Nhiều tổ chức quốc tế như Tổ chức Hợp

Email: daothithuthao0108@gmail.com

tác và phát triển Kinh tế (OECD), Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) (European Central Bank, 2015, tr. 33); hay các tập đoàn công nghệ như IBM (Nguyễn Quỳnh Xuân Mai và cộng sự, 2022, tr. 67) đều mô tả blockchain là sổ cái phi tập trung, cho phép ghi nhận và lưu trữ giao dịch một cách minh bạch, bất biến và không cần cơ quan trung gian quản lý trực tiếp. Rõ ràng, sự phát triển của công nghệ chuỗi khối (blockchain), các loại tài sản số như tiền mã hóa, tài sản ảo, token tiện ích, token chứng khoán, dữ liệu cá nhân... ngày càng phổ biến và có giá trị kinh tế thực tế. Như vậy, có thể thấy, tài sản số mang bản chất của tài sản một cách sâu sắc nhưng thông qua công nghệ blockchain cho thấy, tài sản số thường tồn tại ở trạng thái dữ liệu, việc thực hiện quyền phụ thuộc vào công nghệ và sự kiểm soát thường được xác lập thông qua khóa, tài khoản, mã xác thực hoặc quyền quản trị hệ thống (Stabile et al., 2020).

Mặc dù quy định tại Điều 105 của Bộ luật Dân sự năm 2015¹ và Điều 46, 47, 48 Luật Công nghiệp công nghệ số năm 2025², tài sản số vẫn thuộc phạm trù tài sản, song sự khác biệt là được tạo lập, phát hành, lưu trữ, chuyển giao và xác thực bằng công nghệ số trên môi trường điện tử. Sự thật là mọi dữ liệu đều có thuộc tính giá trị nhưng dữ liệu nào là tài sản và dữ liệu nào là tài sản số phải phụ thuộc nhiều vào các đặc trưng, nhận diện của nó. Hơn nữa, xuất phát từ những rủi ro của loại tài sản số (chưa rõ đặc tính tồn tại, vận hành nên chưa có thể tạo ra cơ chế bảo vệ) như World Bank đã nhấn mạnh tiềm năng phát triển của dữ liệu, đồng thời cảnh báo dữ liệu có thể tạo ra rủi ro đối với cá nhân, doanh nghiệp và xã hội nếu thiếu cơ chế quản trị phù hợp (World Bank, 2021, tr. 1- 20 Chương 1, 205-238 Chương 6). OECD cũng khuyến nghị các quốc gia thúc đẩy tiếp cận, chia sẻ dữ liệu có trách nhiệm trên cơ sở cân bằng lợi ích đối mới sáng tạo, quyền và lợi ích hợp pháp của các bên liên quan (OECD, 2022) đặt ra đòi hỏi hệ thống pháp luật buộc phải hoàn thiện cơ sở pháp lý về việc ghi nhận cụ thể các dấu hiệu nhận diện các loại tài sản số tạo tiền đề cần thiết cho việc giải quyết các vấn đề pháp lý phát sinh liên quan đến xác lập các quyền cụ thể như sở hữu, thừa kế...

Với những tính chất đó, tài sản số không nên được hiểu giản đơn là “tệp điện tử” hoặc “đối tượng trên blockchain”. Tài sản số là kết quả của quá trình pháp lý hóa giá trị kinh tế được thể hiện và vận hành bằng dữ liệu số. Nói cách khác, dữ liệu chỉ trở thành tài sản số khi hội đủ các dấu hiệu: (1) có giá trị kinh tế; (2) có khả năng được kiểm soát; (3) có khả năng tham gia giao lưu dân sự trong điều kiện pháp luật cho phép; (4) có thể được bảo vệ bằng các biện pháp pháp lý. Cách hiểu này giúp tránh hai cực đoan: coi mọi dữ liệu đều là tài sản, hoặc chỉ thừa nhận tiền mã hóa, token và token không thể thay thế (NFT) là tài sản số (UNIDROIT, 2023, tr. 17-35).

2.1.2. Các thuộc tính tác động đến chế độ pháp lý của tài sản số

Thứ nhất, thuộc tính về khả năng kiểm soát luôn giữ vai trò trung tâm.

Như trên đã đề cập, tài sản số tồn tại dưới dạng các bản ghi điện tử có khả năng chịu sự kiểm soát bởi con người. Trong đó, sự kiểm soát là yếu tố then chốt để xác định khả năng sử dụng, chuyển giao và ngăn người khác sử dụng tài sản số (UNIDROIT, 2023). Các tiêu chí liên quan đến tính toàn vẹn, tính độc nhất và khả năng kiểm soát cũng được UNCITRAL đưa ra trong văn bản pháp lý Luật mẫu về chứng từ chuyển nhượng điện tử (UNCITRAL, 2017, Điều 10, 12 và 17, 18). Tuy nhiên, cần phân biệt giữa kiểm soát kỹ thuật và quyền hợp pháp: người có mật khẩu hoặc khóa riêng không đương nhiên là chủ thể có quyền nếu việc kiểm soát phát sinh từ lừa đảo, chiếm đoạt, tấn công mạng hoặc giao dịch vô hiệu.

Thứ hai, tài sản số có tính đa dạng, không đồng nhất về bản chất pháp lý.

Một tài sản số có thể mang tính tiêu dùng, đầu tư, truy cập dịch vụ, đại diện cho quyền, gắn với sở hữu trí tuệ hoặc chỉ có giá trị trong một nền tảng cụ thể. MiCA của Liên minh châu Âu định nghĩa tài sản mã hóa là sự biểu hiện số của một giá trị hoặc một quyền có thể được chuyển giao và lưu trữ điện tử bằng công nghệ sổ cái phân tán hoặc công nghệ tương tự (European Parliament and Council, 2023, tr. 40 - 200]. Định nghĩa này hữu ích ở nhóm tài sản mã hóa, nhưng không bao quát toàn bộ tài sản số như tên miền, tài khoản số, cơ sở dữ liệu thương mại, phần mềm hoặc nội dung số.

1) Quốc hội (2015). *Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13*. <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Quyen-dan-su/Bo-luat-dan-su-2015-296215.aspx>.

2: Quốc hội (2025). *Luật Công nghiệp công nghệ số số 71/2025/QH15*. <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Cong-nghe-thong-tin/Luat-Cong-nghiep-cong-nghe-so-2025-so-71-2025-QH15-621341.aspx>.

Tài sản số thể hiện rõ mô hình “chùm quyền” thay vì một quyền sở hữu đơn tuyến. Một token có thể trao cho người nắm giữ quyền truy cập dịch vụ, nhưng không trao quyền sở hữu trí tuệ; một NFT có thể xác thực một bản ghi duy nhất, nhưng không mặc nhiên chuyển quyền tác giả; một tài khoản nền tảng có thể cho phép sử dụng dịch vụ, nhưng bị giới hạn bởi điều khoản nền tảng; một cơ sở dữ liệu có thể chứa cả quyền tài sản của doanh nghiệp và quyền dữ liệu cá nhân của người dùng. Vì vậy, phải xác định chính xác từng quyền cụ thể nằm trong tài sản số thay vì chỉ nói chung rằng “chủ sở hữu có toàn quyền” (WIPO, 2022, tr. 20-32).

2.2. Thực trạng khung pháp luật hiện nay của Việt Nam về tài sản số

2.2.1. Yêu cầu thiết lập chế độ quyền đối với tài sản số

Trước khi Luật Công nghiệp công nghệ số năm 2025 được ban hành, việc nhận diện tài sản số chủ yếu dựa vào các quy định chung của Bộ luật Dân sự năm 2015 về tài sản và quyền tài sản. Điều 105 Bộ luật Dân sự quy định tài sản gồm vật, tiền, giấy tờ có giá và quyền tài sản; Điều 115 xác định quyền tài sản là quyền trị giá được bằng tiền. Cách tiếp cận này có tính mở, tạo khả năng tiếp nhận lợi ích tài sản mới, nhưng chưa làm rõ cơ chế đặc thù đối với tài sản tồn tại, chuyển giao và xác thực bằng công nghệ số.

Kể từ khi Luật Công nghiệp công nghệ số năm 2025 được ban hành, pháp luật Việt Nam chuyển từ trạng thái suy luận sang trạng thái thừa nhận trực tiếp tài sản số. Các quy định của Luật Công nghiệp công nghệ số năm 2025 (Điều 46, 47, 48) đã định nghĩa, phân loại và xác định các nội dung pháp lý cơ bản về tài sản số. Trong đó nhấn mạnh, các hoạt động tạo lập, phát hành, lưu trữ, chuyển giao, xác lập quyền sở hữu, quyền và nghĩa vụ của các bên, điều kiện kinh doanh dịch vụ tài sản mã hóa, an toàn an ninh mạng, phòng chống rửa tiền, thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm.

Khi đặt Luật Công nghiệp công nghệ số năm 2025 trong mối quan hệ với Luật Dữ liệu năm 2024 (Điều 4, 5, 7, 8), điều nhận thấy rõ, dữ liệu là yếu tố cấu thành hoặc môi trường vận hành của nhiều tài sản số, nhưng không phải mọi dữ liệu đều là tài sản số. Luật Dữ liệu hướng đến quản lý, phát triển, khai thác và bảo vệ dữ liệu, trong khi pháp luật tài sản số phải trả lời câu hỏi về quyền dân sự đối với giá trị được biểu hiện bằng dữ liệu. Vì vậy, cần tránh đồng nhất dữ liệu cá nhân, dữ liệu công, dữ liệu mở và tài sản số có giá trị kinh tế độc lập. Đây là những yêu cầu buộc phải tính đến khi ghi nhận dữ liệu nào đó là tài sản số.

2.2.2. Chưa ghi nhận quy định trong xác lập, chuyển giao và thực thi quyền

Hiện nay, pháp luật chưa phân biệt đầy đủ giữa quyền cụ thể và kiểm soát kỹ thuật. Trong thực tế, người kiểm soát khóa riêng, tài khoản hoặc ví điện tử có thể thực hiện giao dịch tài sản số; nhưng việc kiểm soát đó có thể phát sinh từ hành vi bất hợp pháp. Ngược lại, chủ thể có quyền có thể mất khả năng kiểm soát do lỗi hệ thống, tấn công mạng, khóa tài khoản hoặc mất thiết bị xác thực. Vì vậy, cần đặt ra tiêu chí để xác định chủ thể có quyền hợp pháp trên cơ sở nguồn gốc tài sản, căn cứ giao dịch, trạng thái kiểm soát, chứng cứ điện tử, thiện chí của bên nhận chuyển giao và trách nhiệm của nền tảng.

Một thiếu sót khác là thời điểm và hiệu lực chuyển giao tài sản số. Theo quy định hiện hành, thời điểm chuyển giao có thể gắn với thời điểm giao nhận hoặc đăng ký tài sản (Bộ luật Dân sự, 2015, Điều 161). Nhưng đối với tài sản số, thời điểm này có thể là khi giao dịch được xác thực trên hệ thống, khi bên nhận có khả năng kiểm soát tài sản, khi nền tảng ghi nhận thay đổi quyền hoặc khi các bên thỏa thuận. Nên khi không có quy tắc rõ về hiệu lực giữa các bên và hiệu lực đối kháng với người thứ ba, tranh chấp tài sản số sẽ khó giải quyết một cách thống nhất.

Về phương thức bảo vệ quyền, pháp luật hiện hành đang ghi nhận các biện pháp truyền thống như đòi lại tài sản, yêu cầu chấm dứt cản trở, bồi thường thiệt hại vẫn có giá trị, nhưng đối với tài sản số cần công cụ thực thi mới. Vì thực tế, đối với tài sản số, “đòi lại” có thể đồng nghĩa với khôi phục quyền kiểm soát, chuyển lại token, mở khóa tài khoản, phong tỏa ví, vô hiệu hóa giao dịch gian lận hoặc buộc nền tảng cung cấp dữ liệu xác thực. Các biện pháp này cần tốc độ cao vì tài sản số có thể được chuyển qua nhiều địa chỉ, tài khoản hoặc nền tảng trong thời gian ngắn.

Giao dịch bảo đảm đối với tài sản số cũng cần được nhận diện như một nhu cầu thực tế. Nếu tài sản

số có các thuộc tính của tài sản thì hoàn toàn có thể sử dụng để đảm bảo cho việc thực hiện nghĩa vụ. Nhưng thực tế, cần làm rõ cách mô tả tài sản, cơ chế kiểm soát trong thời gian bảo đảm, phương thức phong tỏa hoặc lưu ký, thứ tự ưu tiên, định giá, xử lý biến động giá và xử lý tài sản khi bên có nghĩa vụ vi phạm. Rõ ràng, việc thiếu cơ chế xác thực và công khai hóa phù hợp, cùng một tài sản số có thể bị dùng để bảo đảm nhiều nghĩa vụ hoặc bị tẩu tán trước khi xử lý.

2.2.3. Một số tồn tại liên quan đến giao dịch số, trách nhiệm nền tảng

Theo quy định của Luật Giao dịch điện tử năm 2023 thông điệp dữ liệu, chữ ký điện tử, hợp đồng điện tử và giao dịch điện tử đã được ghi nhận và tạo ra nền tảng tương đối tốt (Điều 8, 9, 11, 13). Tuy nhiên, liên quan đến giao dịch tài sản số còn tồn tại những vấn đề vượt khỏi sự điều chỉnh bởi pháp luật như: *Một là*, xác định ý chí tự nguyện khi giao dịch qua nền tảng đang tồn tại quá nhiều dạng thức dẫn đến khó kiểm soát. *Hai là*, trách nhiệm khi giao dịch tự động hoặc hợp đồng thông minh vận hành sai chưa được ghi nhận cụ thể. *Ba là*, giá trị chứng cứ của dữ liệu hệ thống cũng có thể vượt sự kiểm soát. Chứng cứ điện tử là điều kiện then chốt để bảo vệ quyền. Tranh chấp tài sản số thường cần chứng cứ về lịch sử giao dịch, địa chỉ ví, tài khoản, log truy cập, thời điểm xác thực, địa chỉ IP, thông tin thiết bị, giao diện nền tảng và nội dung điều khoản dịch vụ. Các chứng cứ này dễ bị phân tán, thay đổi hoặc nằm trong tay nền tảng nước ngoài. Vì vậy, cần hoàn thiện cơ chế bảo toàn chứng cứ điện tử, yêu cầu cung cấp dữ liệu, giám định kỹ thuật số và công nhận giá trị chứng minh của bản ghi điện tử theo chuẩn mực phù hợp (10, Điều 5, 8, 10). *Bốn là*, quyền của người dùng khi nền tảng thay đổi điều khoản có thể bị ảnh hưởng nghiêm trọng mà không có cơ chế bảo vệ...

Trong các giao dịch nền tảng, người dùng thường chỉ có thể chấp nhận hoặc từ chối điều khoản soạn sẵn, ít có khả năng đàm phán. Các giao dịch số còn có thể dẫn dắt, gây hiểu nhầm hoặc thao túng quyết định của người dùng. OECD gọi đây là các “dark commercial patterns” và khuyến nghị tăng cường chính sách, thực thi và công cụ bảo vệ người tiêu dùng trong môi trường số (OECD, 2022, tr. 10-20, 25-54 và 72-83). Vì vậy, pháp luật về tài sản số cần gắn với cơ chế kiểm soát hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung, nghĩa vụ minh bạch, cảnh báo rủi ro và trách nhiệm giải trình của nền tảng. Đây cũng là hướng tiếp cận phù hợp với đạo luật dịch vụ số của EU³.

Nhìn chung, mặc dù pháp luật hiện hành đã rất tiến bộ trong việc ghi nhận tài sản số và đặt ra các tiêu chí nhất định tạo định hướng thiết lập các quy định về khung pháp lý rõ ràng hơn với tài sản số. Tuy nhiên, vẫn tồn tại nhiều vấn đề chưa được giải quyết triệt để. Điều này đặt ra đòi hỏi tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý chi tiết trước yêu cầu của nền tảng số thay vì định hướng như hiện nay.

2.3. Kiến nghị xây dựng chế độ pháp lý đối với tài sản số

2.3.1. Xác lập mô hình điều chỉnh mở có điều kiện và phân tầng rủi ro

Một chế độ pháp lý khả thi đối với tài sản số phải đồng thời thực hiện hai chức năng: tạo lập sự chắc chắn cho quyền tư và kiểm soát những rủi ro phát sinh từ hạ tầng kỹ thuật, trung gian và thị trường. Chỉ nhấn mạnh quản lý hành chính sẽ làm suy yếu khả năng lưu thông hợp pháp của tài sản; ngược lại, chỉ dựa vào tự do hợp đồng sẽ không đủ để xử lý bất cân xứng thông tin, rửa tiền, thao túng thị trường, mất an toàn dữ liệu và phụ thuộc nền tảng. Vì vậy, định hướng phù hợp là kiến tạo phát triển trên nền tảng luật tư, kết hợp điều chỉnh theo chức năng và mức độ rủi ro. Điều này cũng hoàn toàn phù hợp khi thiết lập các yêu cầu pháp lý khác nhau đối với từng nhóm tài sản mã hóa và chủ thể cung cấp dịch vụ theo quan điểm của EU về thị trường tài sản hóa⁴.

Pháp luật cũng cần trung lập công nghệ nhưng không trung lập với rủi ro. Nếu gán quy định quá chặt với một công nghệ cụ thể như blockchain, pháp luật sẽ nhanh chóng lạc hậu. Ngược lại, nếu chỉ nói chung về dữ liệu số mà không phân biệt mức độ rủi ro, pháp luật sẽ thiếu khả năng thực thi (World

3) European Parliament and Council (2022). *Regulation (EU) 2022/2065 of 19 October 2022 on a Single Market for Digital Services (Digital Services Act)*, OJ L 277, 27.10.2022. <https://eur-lex.europa.eu/eli/reg/2022/2065/oj/eng>.

4) European Parliament and Council (2023). *Regulation (EU) 2023/1114 of 31 May 2023 on Markets in Crypto-assets (MiCA)*, OJ L 150, 9.6.2023, pp. 40-205. nội dung được dẫn: Article 3(1)(5). <https://eur-lex.europa.eu/eli/reg/2023/1114/oj/eng>.

Economic Forum, 2023). Vì vậy, cần tập trung vào bản chất pháp lý và chức năng kinh tế của tài sản: có giá trị kinh tế không, có thể kiểm soát không, có thể chuyển giao hợp pháp không, có ảnh hưởng đến quyền của chủ thể khác hoặc trật tự thị trường không.

Một định hướng quan trọng là xây dựng lộ trình nhiều tầng (World Economic Forum, 2024). Ở tầng thứ nhất, cần bảo đảm nền tảng luật tư: khái niệm tài sản số, quyền đối với tài sản số, kiểm soát, chuyển giao, chứng cứ, bảo vệ quyền và bồi thường. Ở tầng thứ hai, cần điều chỉnh hoạt động trung gian: sàn giao dịch, lưu ký, ví, môi giới, phát hành và tư vấn. Ở tầng thứ ba, cần điều chỉnh thị trường rủi ro cao: chống rửa tiền, thuế, công bố thông tin, quản trị xung đột lợi ích và bảo vệ nhà đầu tư. Cách đi theo tầng giúp tránh cả tình trạng bỏ trống lẫn tình trạng quản lý quá mức (UNCTAD, 2021, tr. 8-18 và 24-33).

2.3.2. Hoàn thiện các tiêu chí nhận diện tài sản số

Các quy định tại Điều 46, Điều 47 và Điều 48 Luật Công nghiệp công nghệ số năm 2025 đang khá chung chung. Mặc dù có khái niệm nhưng vẫn chưa có tiêu chí nhận diện tài sản số. Theo đó, xuất phát từ bản chất của tài sản số và những gì phân tích chỉ ra ở trên, một đối tượng số chỉ nên được coi là tài sản số khi đáp ứng các tiêu chí cơ bản: (1) được thể hiện hoặc vận hành dưới dạng dữ liệu số; (2) có giá trị kinh tế hoặc khả năng tạo lợi ích kinh tế; (3) có thể được kiểm soát bởi chủ thể xác định; (4) có thể chuyển giao, khai thác hoặc sử dụng hợp pháp; (5) có căn cứ xác lập quyền; và không thuộc trường hợp pháp luật cấm hoặc xâm phạm trật tự công, an ninh, quyền và lợi ích hợp pháp của người khác.

2.3.3. Cụ thể hóa quy định về xác lập, chuyển giao và bảo vệ quyền

- Quy định rõ căn cứ xác lập quyền đối với tài sản số, bao gồm tạo lập hợp pháp, phát hành hợp pháp, chuyển giao theo hợp đồng, thừa kế, góp vốn, đầu tư, hoạt động sáng tạo số, xác lập trên nền tảng hoặc xác thực bằng công nghệ số. Đồng thời, cần phân biệt giữa kiểm soát kỹ thuật và quyền cụ thể: kiểm soát có thể là căn cứ suy đoán quyền trong một số trường hợp, nhưng không thể hợp pháp hóa việc chiếm đoạt, lừa đảo hoặc chuyển giao từ giao dịch vô hiệu.

- Hoàn thiện nguyên tắc về thời điểm chuyển giao tài sản số. Theo đó, có thể kết hợp các tiêu chí: thời điểm giao dịch được xác thực trên hệ thống; hoặc thời điểm bên nhận có khả năng kiểm soát; hoặc thời điểm nền tảng ghi nhận thay đổi quyền; hoặc thời điểm các bên thỏa thuận nếu không xâm phạm người thứ ba. Đối với tài sản số có giá trị lớn hoặc dùng trong giao dịch bảo đảm, cần nghiên cứu cơ chế xác thực hoặc công khai hóa tình trạng pháp lý nhằm bảo vệ an toàn giao dịch.

- Mở rộng các biện pháp so với truyền thống bằng việc công nhận quyền; buộc chấm dứt hành vi xâm phạm, buộc hoàn trả hoặc khôi phục quyền kiểm soát, phong tỏa tài khoản, ví hoặc tài sản số, ngăn chặn chuyển dịch trái phép, yêu cầu nền tảng cung cấp thông tin kỹ thuật, bồi thường thiệt hại; hoàn trả lợi ích bất chính, và bảo toàn chứng cứ điện tử. Đồng thời chi tiết hóa chức năng của các cơ quan liên quan đến từng biện pháp bảo để để triệt để trong quá trình áp dụng.

- Quy định cơ chế suy đoán quyền dựa trên kiểm soát kỹ thuật nhưng cho phép phản chứng. Người kiểm soát khóa riêng, tài khoản hoặc bản ghi chuyển giao có thể được suy đoán là người có quyền trong giao dịch thông thường; tuy nhiên, suy đoán này phải bị bác bỏ nếu có chứng cứ về trộm cắp, lừa đảo, cưỡng ép, giao dịch vô hiệu, chiếm đoạt khóa hoặc lỗi nền tảng. Cơ chế này vừa bảo vệ an toàn giao dịch vừa ngăn việc hợp pháp hóa tài sản có nguồn gốc bất hợp pháp.

- Thiết kế biện pháp khẩn cấp tạm thời riêng cho tài sản số. Trong tranh chấp, tòa án hoặc trọng tài cần có khả năng yêu cầu phong tỏa ví, tài khoản, giao dịch, token hoặc dữ liệu; buộc nền tảng bảo toàn log; cấm chuyển dịch tài sản; yêu cầu cung cấp thông tin nhận dạng trong giới hạn pháp luật; và áp dụng biện pháp ngăn chặn truy cập trái phép. Những biện pháp này phải được thiết kế đủ nhanh và có phối hợp kỹ thuật, nếu không quyền dân sự sẽ chỉ được công nhận sau khi tài sản đã bị dịch chuyển qua nhiều lớp trung gian.

3. Kết luận

Nhìn chung, tài sản số phản ánh sự chuyển dịch của đối tượng tài sản từ hình thái vật chất sang dữ

liệu và cơ chế xác thực, trong đó giá trị gắn chặt với khả năng kiểm soát, hạ tầng công nghệ, quy tắc nền tảng và sự thừa nhận của pháp luật. Vì vậy, pháp luật cần được hoàn thiện trên nền tảng Bộ luật Dân sự, Luật Công nghiệp công nghệ số, Luật Dữ liệu cá nhân và các văn bản liên quan khác. Trọng tâm là xây dựng tiêu chí nhận diện, cơ chế rõ ràng để quyền đối với tài sản số khi xác lập, chuyển giao, bảo vệ và chấm dứt được thông suốt trong quá trình thực thi.

Tài liệu tham khảo

- European Central Bank (ECB) (2015), *Virtual currency schemes – A further analysis*, pp.33. <https://www.ecb.europa.eu/pub/pdf/other/virtualcurrencyschemesen.pdf>, truy cập ngày 20/8/2026.
- Gates, M. (2017), *Blockchain: Ultimate guide to understanding blockchain, Bitcoin, cryptocurrencies, smart contracts and the future of money*. CreateSpace Independent Publishing Platform.
- Nguyễn Quỳnh Xuân Mai, Vũ Thị Hồng, & Hoàng An (2022), *Những khía cạnh pháp lý đối với việc ứng dụng công nghệ Blockchain trong bảo hộ quyền tác giả*. Đề tài nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Luật Hà Nội.
- OECD (2022), *Dark commercial patterns* (OECD Digital Economy Papers No. 336). OECD Publishing.
- Nakamoto, S. (2008), *Bitcoin: A peer-to-peer electronic cash system*. <https://bitcoin.org/bitcoin.pdf>, truy cập ngày 20/8/2026.
- Stabile, D. T., Prior, K. A., & Hinkes, A. M. (2020), *Digital assets and blockchain technology: U.S. law and regulation*. Edward Elgar Publishing.
- UNCITRAL (2017), *UNCITRAL Model Law on Electronic Transferable Records*. United Nations.
- UNIDROIT (2023), *Principles on digital assets and private law*. <https://www.unidroit.org/instruments/digital-assets-and-private-law/overview/>.
- United Nations Conference on Trade and Development (UNCTAD) (2021), *Digital economy report 2021: Cross-border data flows and development – For whom the data flow*. United Nations.
- World Bank (2021). *World development report 2021: Data for better lives*. World Bank.
- World Economic Forum (2023). *Pathways to the regulation of crypto-assets: A global approach*. White Paper.
- World Economic Forum (2024). *Digital assets regulation: Insights from jurisdictional approaches*. Insight Report.
- World Intellectual Property Organization (WIPO) (2022). *Blockchain technologies and IP ecosystems: A WIPO white paper*. <https://www.wipo.int/publications/en/details.jsp?id=4559>.